

SƯU TẬP CỔ VẬT TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM -

Một số vấn đề đang đặt ra

T.S. PHẠM QUỐC QUÂN*
T.H.S. PHẠM THÚY HỢP**

Sau khi Luật di sản văn hoá ra đời và có hiệu lực, số lượng các nhà sưu tập tư nhân về cổ vật ở Việt Nam tăng nhiều. Trước đó, họ đã từng có mặt trong xã hội từ rất lâu, nhưng do cơ chế quản lý, do chưa có đủ hành lang pháp lý, lực lượng ấy thăng trầm, chỗi sụt theo từng thời điểm. Sự phát triển mạnh mẽ số lượng các nhà sưu tập cổ vật gần nửa thập niên qua đã tạo nên một nét mới mẻ trong diện mạo văn hoá thời kỳ đổi mới và, vô hình trung, khai thông một dòng chảy ngược, cuốn các cổ vật của Việt Nam từ các nước giàu có và phát triển trở về, minh hoạ sinh động cho chủ trương xã hội hoá các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội của Nhà nước. Tình hình ấy đã lọt vào tầm ngắm của một số chuyên gia quản lý văn hoá nước ngoài và, chính từ họ, đã có những lời bình luận thật xác đáng: "Dù là một đất nước giàu có đến nhường nào, hệ thống bảo tàng nhà nước không đủ sức sưu tầm, gìn giữ, bảo quản và phát huy

tác dụng của cổ vật nếu không có sự tham gia của tư nhân" (Hùng Bảo Khang, Tổng Thư ký Hội nghiên cứu Tiền tệ Quảng Tây - Trung Quốc).

Sự tăng trưởng nhanh về số lượng, trong một bối cảnh mà các nhà sưu tập tư nhân Việt Nam đã và đang hình thành những lối chơi có đôi chút khác biệt, dẫn đến chất lượng có phần nào hạn chế, cần sớm được điều chỉnh. Đó là lối chơi mà người Trung Hoa xưa gọi là chơi cổ đồ (người sở hữu bày đặt, trang trí các cổ vật của mình trong nhà như một sự sắp đặt để thưởng ngoạn), vốn có ở các nhà sưu tập người miền Bắc từ trước năm 1945; hay lối chơi sưu tập, thường thấy ở các nhà sưu tập người miền Nam (do chịu ảnh hưởng từ văn hoá Âu - Mỹ, lại hơi xa với văn hoá Trung Quốc). Hiện nay, hai lối chơi này vẫn song hành, nhưng lối chơi sưu tập đang dần dần lấn át.

Bài viết này chỉ tập trung phân tích một số hạn chế của những sưu tập và lối chơi sưu tập mà theo thiển nghĩ của chúng tôi, có nhiều điểm cần điều chỉnh, với hy vọng góp

* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM

** CỤC DI SẢN VĂN HÓA

phần khắc phục được các hạn chế đó trước một tốc độ phát triển khá nhanh và mạnh về số lượng các nhà sưu tập ở Việt Nam.

1 - Các sưu tập tư nhân không tuân thủ nguyên tắc xử lý thông tin về cổ vật theo phương pháp của bảo tàng học

Có thể không quá chủ quan để khẳng định rằng, hầu hết các sưu tập tư nhân ở Việt Nam dường như không xử lý thông tin về cổ vật theo nguyên tắc bảo tàng học. Khảo sát khoảng 30 nhà sưu tập, suốt từ Bắc chí Nam, chỉ thấy có đôi, ba trường hợp có xử lý, nhưng theo tiêu chí chủ quan, với ý thích của riêng mình, khiến cho còn quá nhiều thông tin bị trống vắng, đứt đoạn. Hướng dẫn của Bộ Văn hoá - Thông tin tại Thông tư 07 về *Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia* cho dù đã khá bài bản, nhưng, theo chúng tôi biết, chưa một địa phương nào triển khai thực hiện (chỉ có ở Nam Định, Sở Văn hoá - Thông tin đã triển khai Thông tư 07, nhưng cũng mới chỉ dừng ở giai đoạn thí điểm).

Sự thiếu vắng thông tin đối với từng cổ vật, từng sưu tập cổ vật đã khiến cho giá trị vật chất và tinh thần của chúng bị suy giảm đáng kể, thậm chí, còn là sự vô nghĩa, khi lý lịch của chúng bị sai lệch trước những hồi cố "mang máng" của người sở hữu. Chúng tôi có thể đoán chắc rằng, nếu hỏi đa số các nhà sưu tập rằng, cổ vật kia sưu tầm ở đâu, khi nào, giá bao nhiêu, có những câu chuyện gì liên quan đến nó..., sẽ đều nhận được sự trả lời chung chung và ách chùng.

Hiện tượng phổ biến trên đây, cùng với thị trường thiếu minh bạch của cổ vật Việt Nam, khiến cho các sưu tập ngày càng lún sâu vào tình trạng "u mê" về nguồn gốc, xuất xứ, về giá trị văn hoá phi vật thể chứa đựng trong và đằng sau mỗi cổ vật. Đây là điều không thể chấp nhận, nếu như có một sự chuyển giao giữa sưu tập tư nhân với bảo tàng nhà nước, hoặc khi nâng cấp sưu tập tư nhân lên một bảo tàng tư nhân theo đúng quy chuẩn hiện hành.

Lại có trường hợp khác: Qua khảo sát thực tiễn, chúng tôi được tiếp xúc với một bộ sưu tập tiền cổ do một nhóm doanh nhân Hà Nội sở hữu. Họ đã làm được việc vào sổ đăng ký, quay phim, chụp ảnh và khẳng

định giá trị chân thực của đồng tiền nhờ sự trợ giúp của người giám định. Xem ra, cách làm ấy chưa thật đúng với cách làm phiếu hiện vật theo phương pháp của bảo tàng học, nhưng với những thông tin đầy đủ, sự chuyển đổi sang phiếu hiện vật bảo tàng sẽ không có nhiều khó khăn, mất ít thời gian.

Khi trao đổi về những vấn đề trên, không ít các nhà sưu tập đổ lỗi cho Nhà nước chậm thực hiện việc đăng ký; một số người khác lại cho rằng, đăng ký cổ vật theo hướng dẫn, dường như là một sự "xiết chặt" quản lý của Nhà nước đối với sở hữu tư nhân, khiến cho họ bị ràng buộc. Theo chúng tôi, những nhận thức như trên đều là bất cập.

Hiện tượng phổ biến cổ vật trong các sưu tập tư nhân không có lý lịch, nếu không sớm có sự điều chỉnh, cứ tiếp tục kéo dài, chắc chắn càng khó bề khắc phục, khi năm tháng cứ dài thêm và cổ vật cứ ngày một nhiều hơn trong mỗi sưu tập. Đó chính là một thực tế rất đáng quan ngại.

2 - Các sưu tập tư nhân không có phương pháp và điều kiện bảo quản theo đúng tiêu chuẩn của bảo tàng học

Dường như hầu hết các sưu tập tư nhân ở Việt Nam chưa được trang bị phương pháp bảo quản phòng ngừa. Cổ vật thuộc các chất liệu đều được để chung trong các tủ kính với đôi ba ngọn đèn chiếu sáng mang tính trang trí, khiến cho đến mùa xuân ẩm ướt, nước đọng ở bên trong thành giọt, làm cho cổ vật bằng chất liệu giấy, vải, bị mốc ẩm, rữa nát, cổ vật bằng đồng bị ô xy hoá nghiêm trọng (khi tự thân nó đã quá mỏng manh sau cả nghìn năm dưới lòng đất). Rồi những bức hoành phi, câu đối, đại tự sơn son thếp vàng treo trong nhà bị một mối, cong vênh và bong tróc khi không có điều kiện bảo quản. Rất nhiều đồ đồng đã bị ô xy hoá, lẽ ra phải được bảo quản, thì với các sưu tập tư nhân, chẳng những không, mà còn mặc sức trao tay, làm cho muối mồ hôi một lần nữa lại phá huỷ thêm cổ vật.

Những cổ vật bị đối xử như thế, một mặt do điều kiện tư nhân chưa đủ sức về tài chính, nhưng một mặt khác, phổ biến hơn, là do những nhà sưu tập tư nhân không được trang bị kiến thức về bảo quản. Một ví dụ về việc bảo quản rất thông thường và

chẳng hề tốn kém: Để tẩy muối cho đồ cổ vớt từ dưới biển lên, người ta chỉ cần ngâm chúng vào nước ngọt và thay nước thường xuyên, đến khi nồng độ muối không còn nữa, coi như cổ vật ấy đã được bảo quản tối ưu. Thế nhưng, chúng tôi đã từng được thấy những cổ vật bị tro và đất làm xấu đi một phần lớp men, vậy mà để tẩy trắng, nhiều người đã ngâm chúng vào dung dịch Ozaven, Axít nhẹ..., khiến cho màu sắc tuy có được cải thiện, song sức phá huỷ của những dung dịch ấy thật ghê gớm và lâu dài, khiến chỉ sau một năm, cả lớp men phủ bong ra từng mảng. Hoặc nữa để cầm một đồ đồng cổ, bắt buộc người ta phải đeo găng tay cao su, đó là những kiến thức bảo quản thông thường và chẳng hề tốn kém gì, nhưng hiếm khi được thực hiện. Điều đó không thể đổ lỗi cho "không có điều kiện" - Lẽ đương nhiên, nếu bảo quản phòng ngừa một cổ vật bằng chất liệu hữu cơ, kho bảo quản phải giữ được độ ẩm từ 60 - 65%, nhiệt độ + 20°C và phải định kỳ diệt côn trùng gây hại bằng khí CO². Những điều kiện trên là không tưởng đối với sưu tập tư nhân vì vô cùng tốn kém. Thế nhưng, để chống mối mọt cho đồ gỗ sơn son thếp vàng, thiết nghĩ, điều kiện đối với tư nhân là khả thi.

Những ví dụ trên đây chỉ là một số trong hàng trăm những điều "mắt thấy, tai nghe". Chúng tôi nghĩ rằng, ngành văn hoá thông tin từ Trung ương đến địa phương, rất cần trang bị những kiến thức tối thiểu cho những nhà sưu tập tư nhân về công tác bảo quản, đồng thời phải kiên quyết đưa vào kho bảo quản những bảo vật đang là sở hữu tư nhân nhưng có nguy cơ bị huỷ hoại do điều kiện bảo quản thiếu thốn.

3 - Việc phục dựng cổ vật trong các sưu tập tư nhân là không có phương pháp và thiếu sự nghiên cứu cần trọng

Khi tiếp xúc với một số sưu tập tư nhân, nhiều người nói vui với chúng tôi rằng, họ là những "bác sĩ" phục hồi chức năng cho những thương binh, cho những người tàn tật (chỉ những cổ vật bị vỡ và mất mảnh được phục dựng lại). Có những người còn tự hào rằng, họ đang hồi sinh cho những cổ vật đã bị "tắt thở", "quên lãng". Đó là những hành động đáng được tuyên dương, nếu như cách

làm của họ đảm bảo thực hiện theo đúng phương pháp khoa học.

Chúng tôi đã thấy ở hầu hết các sưu tập tư nhân, chất liệu dùng để phục dựng là nhựa dẻo trộn với Axêton. Đây là một việc làm vô cùng nguy hiểm, vì chất liệu ấy chứa đựng rất nhiều hoá chất gây hại cho phần còn lại của cổ vật và thông thường nó cứng và rắn hơn chất liệu cổ vật, gây sự huỷ hoại lâu dài. Thông điệp của tổ chức bảo tàng quốc tế không cho phép phục dựng cổ vật kiểu này, mà chỉ dùng chất liệu thạch cao để phục dựng.

Việc phục dựng cổ vật bao giờ cũng cần được nghiên cứu kỹ lưỡng để đưa ra những phương án tối ưu, nhưng trong các sưu tập tư nhân, việc làm này thường được tiến hành khá tùy tiện, dẫn đến tình trạng làm biến dạng ban đầu của cổ vật, theo đó, phần phục dựng, dù là chi tiết, cũng tạo nên một loại hình khác, khiến người nghiên cứu lầm tưởng là loại hình mới lạ trong phổ hệ cổ vật. Đó là chưa kể một sự cố tình, lấy "râu ông nọ cắm vào cằm bà kia" để lừa một số người non tay và nhẹ dạ.

Do thiếu sự nghiên cứu kỹ lưỡng, không ít những cổ vật vốn bị đập vỡ hoặc bị bóp méo do người đương thời theo một nghi lễ cổ xưa, đã làm như vậy để thể hiện ý muốn cắt đứt mối dây liên hệ giữa người sống và người chết, giữa cõi âm và cõi dương, trước khi đưa nó sang thế giới bên kia. Hiện tượng phi vật thể có trong cái vật thể hiện hữu đó, nếu không có kiến thức về văn hoá học, dân tộc học lịch sử, khó làm nguyên lành hoặc phục dựng trở lại, khiến cho nó mất đi nhiều thông điệp của người xưa gửi lại. Đây là một hiện tượng phục dựng đang khá phổ biến trong các sưu tập tư nhân và ngày càng có nguy cơ ảnh hưởng tới một số bảo tàng địa phương.

Một cách phục dựng khác, là phá huỷ những đồ đồng cổ bị vụn nát, theo quan niệm của một số người là "bất thành khi" để dùng nguyên liệu ấy vào việc phục dựng những đồ đồng ít bị hư hại hơn. Cách làm ấy chẳng những đã phá huỷ cổ vật này mà còn gây ra một sự nhận biết thiếu chính xác về cổ vật kia khi không có sự trợ giúp của máy móc thiết bị kỹ thuật. Hiện nay, lối phục

dựng kể trên đã được những bảo tàng tiên tiến trên thế giới xem xét lại và họ đã bỏ ra những số tiền lớn hơn nhiều lần so với tiền phục dựng để trả lại sự nguyên dạng. Đến trung tâm bảo quản tại Bảo tàng Louvre, chúng tôi thấy hai bảo quản viên đang bóc đi những lớp sơn đã gắn hai thế kỷ được quét trên một bức tượng đất nung cao 90cm, để trả lại lớp sơn ban đầu, dù bị bong tróc phần lớn, với chi phí khoảng 150.000 USD. Họ cũng đang tháo dỡ và vứt bỏ những cốt thép, cùng tay, chân của những bức tượng đá, phục dựng vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, với số kinh phí khá lớn. Đó chính là sự trả giá của một quan niệm, một phương pháp phục dựng lạc hậu. Chúng ta phải biết tận dụng lợi thế của người đi sau, không thể đi theo vết xe đổ.

4 - Sự lưu thông cổ vật giữa các sưu tập tư nhân còn chưa tuân thủ Luật di sản văn hoá

TS. Nguyễn Việt Chúc, Phó chủ nhiệm Ủy ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, đứng trước một vấn đề thuộc về lịch sử, đã có ý kiến cho rằng, nên chăng các cơ quan quản lý văn hoá địa phương phải chấp nhận đăng ký những cổ vật có nguồn gốc khảo cổ học, kể từ thời điểm trước năm 2002? Ông đã có lý, khi khảo sát đa số các sưu tập tư nhân, thấy tình trạng phổ biến là các cổ vật không phải cha truyền con nối, mà được "sưu tầm" từ dưới lòng đất. Nguồn gốc khảo cổ học của những cổ vật đang thuộc sở hữu tư nhân ấy được giải thích bằng những lý do lịch sử: Tiêu thổ kháng chiến, nhiều cổ vật được đem làm chiến lợi; bom đạn chiến tranh cày xới, cổ vật la liệt trên mặt đất vào những năm 60 của thế kỷ XX; chống mê tín dị đoan, khiến cho nhiều cổ vật bị đem trôi sông; khảo cổ học chưa đi trước một bước cho những công trình thủy điện, cổ vật bị vớt bỏ trước khi ngập nước... Vì thế, những người yêu cổ vật thu về, lưu giữ, bảo quản, chắc chắn họ phải có công, không thể có tội. Thực tế lịch sử ấy khiến chúng ta phải chấp nhận để đăng ký sở hữu tư nhân cho người dân, theo chúng tôi là hợp lý.

Song còn có một thực tế khác, đó là việc chưa có ý thức đăng ký cổ vật của các sưu tập tư nhân, theo đó, những cổ vật có nguồn

gốc khảo cổ học vẫn tiếp tục được đào bới và buôn bán trái phép tại thị trường. Những nhà sưu tập vẫn tiếp tục sưu tầm, dĩ nhiên là trái phép, kể cả trống đồng, thạp đồng Đông Sơn, những đồ gốm vớt từ dưới biển... Chúng tôi đã chứng kiến có những nhà sưu tập sở hữu hàng chục trống đồng và đoán chắc rằng, số trống đồng hiện có trong các sưu tập tư nhân có thể ngang bằng với các bảo tàng nhà nước. Tuy nhiên, không mấy ai ý thức được việc mua bán, trao đổi những cổ vật có nguồn gốc khảo cổ học là vi phạm các quy định của Luật di sản văn hoá, trong khi hầu hết các quốc gia phát triển nghiêm khắc lên án hiện tượng này.

Đã đến lúc những vấn đề thuộc về "thời điểm lịch sử" cần được khẳng định, mà trong trường hợp chúng ta đang bàn, là mốc 2002, Luật di sản văn hoá bắt đầu có hiệu lực. Đành rằng, khẳng định thời điểm lịch sử ấy mang tính pháp lý cho việc đăng ký cổ vật là đã quá muộn, song nếu như các cơ quan quản lý vẫn cứ tiếp tục để thời gian trôi, thì thời điểm lịch sử ấy chẳng những không còn giá trị, mà di tích khảo cổ học vẫn tiếp tục bị phá huỷ do sự hối thúc của thị trường. Giải pháp tối ưu, theo chúng tôi, cần sớm thực hiện ngay việc đăng ký cổ vật tư nhân.

Thiết nghĩ, vấn đề sưu tập tư nhân ở Việt Nam còn nhiều điều phải bàn nếu đi sâu vào từng chi tiết. Điều đó, theo chúng tôi, cũng là một hiện thực đương nhiên của một thời quá độ và trong quá trình vận động, chắc chắn nó sẽ đi đúng quỹ đạo. Tuy nhiên, theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, quá trình vận động tự thân ấy, nếu chúng ta tạo được những tác động bên ngoài, con đường đi đến đích sẽ được rút ngắn. Với tinh thần ấy, chúng tôi nhìn sự phát triển của các sưu tập tư nhân ở Việt Nam, với tác động của Luật di sản văn hoá, của chủ trương xã hội hoá ngày càng sâu rộng của Đảng và Nhà nước, là hết sức lạc quan, đầy hứa hẹn./.